TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/DS-ST
Ngày: 26-03-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Sơn
2. Ông Nguyễn Thế Phương

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lâm Công Chức - là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Phú Mỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Mỹ tham gia phiên tòa: Ông Lê Nguyễn Trường Giang - Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 3 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 686/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2025/QĐST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty tài chính TNHH MTV M (Việt Nam)**

Địa chỉ: Số 91 Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Đức T**, sinh năm: 2001

Địa chỉ: 23 Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền lập ngày 03/12/2024) (có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Bà **Đậu Thị Q**, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Khu phố Phước Hưng, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ (nay là thành phố Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/10/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) trình bày:

Ngày 12/4/2023, Công ty tài chính TNHH Một thành viên M (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là "*Công ty tài chính M*") ký Hợp đồng tín dụng số: 4518487 (sau đây gọi tắt là "*Hợp đồng tín dụng*") về việc cấp tín dụng cho bà Đậu Thị Q khoản vay với số tiền: 31.233.000 đồng *(Bằng chữ: Ba mươi mốt triệu, hai trăm ba mươi ba nghìn đồng)*, trong đó bao gồm: 29.000.000 đồng tiền vay và 2.333.000 đồng tiền bảo hiểm khoản vay. Mục đích vay để tiêu dùng cá nhân; hình thức vay tín chấp và không có tài sản bảo đảm. Lãi suất vay: 52 %/năm. Thời hạn vay là 24 tháng tính từ ngày 10/5/2023 đến ngày 10/4/2025.

Sau khi ký kết Hợp đồng tín dụng, ngày 12/4/2023 Công ty tài chính M đã tiến hành giải ngân đủ số tiền vay cho bà Quỳnh theo đúng quy định trong Hợp đồng. Số tiền giải ngân được Công ty Tài chính M chuyển vào tài khoản do bà Đậu Thị Q cung cấp tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 4518487.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Quỳnh đã thanh toán được 03 kỳ với tổng số tiền: 7.634.478 đồng *(Bằng chữ: Bảy triệu, sáu trăm ba mươi bốn, bốn bảy mươi tám đồng)*. Tuy nhiên, từ ngày 13/7/2023 bà Quỳnh không trả thêm bất cứ khoản tiền nào đối với khoản vay mà phía Công ty tài chính M đã giải ngân, không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình, để khoản vay quá hạn.

Công ty đã nhiều lần nhắc nhở, liên hệ qua điện thoại đề nghị bà Quỳnh tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Đồng thời, Công ty cũng tiến hành gửi thư thông báo trực tiếp đến bà Quỳnh biết về việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán nhưng bà Quỳnh vẫn không có bất kỳ hành động thực tế nào đối với Công ty tài chính M.

Như vậy, bà Quỳnh đã không thanh toán đúng hạn theo quy định của Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết, vi phạm nghĩa vụ đối với Công ty tài chính M.

Tính đến ngày 26/3/2025, bà Đậu Thị Q đã không thanh toán, trễ hạn các khoản tiền như sau:

- Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán *(số tiền đã vay - số tiền gốc đã trả)*: 28.719.125 đồng

- Số tiền lãi phải thu (lãi phát sinh trong hạn): *(Tổng số tiền chưa trả mỗi kỳ - Tổng số tiền gốc chưa trả mỗi kỳ)*: 14.288.211 đồng

- Số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn (lãi phạt gốc): *[(150% x Lãi suất x Số tiền gốc chưa trả mỗi kỳ x Tổng số ngày quá hạn) / 365 ngày]*: 14.953.609 đồng

- Số tiền lãi chậm trả tính trên lãi quá hạn chưa thanh toán (lãi chậm trả): *[10% x Số tiền lãi chưa trả mỗi kỳ x Số ngày quá hạn) / 365 ngày]*: 1.584.096 đồng

Nay bằng đơn khởi kiện này, Công ty Tài chính M yêu cầu Tòa án nhân dân Thị xã Phú Mỹ (nay là thành phố Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giải quyết những vấn đề sau:

1. Buộc bà Đậu Thị Q thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M (Việt Nam) toàn bộ khoản vay tính đến ngày 26/3/2025 là:

- Số tiền gốc chưa thanh toán: 28.719.125 đồng
- Số tiền lãi phát sinh trong hạn: 14.288.211 đồng
- Số tiền lãi quá hạn: 14.953.609 đồng
- Số tiền lãi chậm trả: 1.584.096 đồng

2. Buộc bà Đậu Thị Q thanh toán lãi, phí phát sinh từ ngày 27/3/2025 cho đến khi hoàn tất việc thanh toán khoản vay nói trên.

Như vậy, tính đến ngày 26/3/2025 tổng số tiền bà Đậu Thị Q phải tất toán (bao gồm dư nợ gốc, lãi, phí) cho Công ty tài chính M là: 59.545.041 *(Bằng chữ: năm mươi chín triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn không trăm bốn mươi mốt đồng)*. Đồng thời, bà Đậu Thị Q phải thanh toán lãi, phí phát sinh từ ngày 27/3/2025 cho đến khi hoàn tất việc thanh toán khoản vay nói trên.

Do bận công tác nên ông Tùng có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn bà Đậu Thị Q vắng mặt không lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Mỹ phát biểu ý kiến như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án cụ thể như sau:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b Khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 117, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà Đậu Thị Q phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 26/3/2025 là 59.545.041 (Bằng chữ: năm mươi chín triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn không trăm bốn mươi mốt đồng) trong đó nợ gốc là 28.719.125 đồng, tiền lãi phát sinh trong hạn: 14.288.211 đồng, số tiền lãi quá hạn: 14.953.609 đồng, số tiền lãi chậm trả: 1.584.096 đồng. kể từ ngày 27/3/2025 bà Quỳnh tiếp tục trả tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại đề nghị

vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 4518487 ngày 12/4/2023 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc nêu trên

Về án phí: Bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua quá trình thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Công ty tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) khởi kiện bà Đậu Thị Q yêu cầu bà Quỳnh phải trả cho Công ty tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) số tiền nợ gốc và lãi của đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng giữa Công ty tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) với bà Quỳnh. Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Đậu Thị Q cư trú tại khu phố Phước Hưng, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ (nay là Thành phố Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

[3] Về sự vắng mặt của bị đơn: người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn là bà Đậu Thị Q nhưng bà Quỳnh vẫn không đến Tòa tham gia xét xử nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Tùng, bà Quỳnh là phù hợp với quy định tại điểm Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Bà Quỳnh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nêu rõ yêu cầu của Công ty nhưng bà Quỳnh vẫn không đến Tòa trình bày ý kiến, tham dự các buổi hòa giải, xét xử theo quy định mà vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

[5] Về pháp luật áp dụng: Do giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện vào thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực, nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[6] Về các yêu cầu của đương sự:

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 26/3/2025 là 59.545.041 (Bằng chữ: năm mươi chín triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn không trăm bốn mươi mốt đồng) trong đó:

- Số tiền gốc chưa thanh toán: 28.719.125 đồng
- Số tiền lãi phát sinh trong hạn: 14.288.211 đồng

- Số tiền lãi quá hạn: 14.953.609 đồng
- Số tiền lãi chậm trả: 1.584.096 đồng

Đối với yêu cầu trả nợ gốc: Căn cứ vào giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 4518487 ngày 12/4/2023, báo cáo lịch sử thanh toán hợp đồng tín dụng, bảng kê tính lãi thì Hội đồng xét xử xét thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có ký với nhau một hợp đồng tín dụng và quá trình giao dịch bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, hiện nay bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền nợ gốc là 28.719.125 đồng do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu trả nợ gốc của nguyên đơn

Đối với yêu cầu trả nợ lãi: căn cứ khoản 8.3 Điều 8 của hợp đồng tín dụng thì nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi phát sinh trong hạn: 14.288.211 đồng, số tiền lãi quá hạn: 14.953.609 đồng, số tiền lãi chậm trả: 1.584.096 đồng thì Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu trả nợ lãi của nguyên đơn

Từ những nhận định và phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/11/2019 quy định: *"Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật*" "*Mức lãi suất hai bên thỏa thuận" hướng dẫn tại khoản 1 điều này là mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng hoặc tại Tòa án".* Do đó, bà Quỳnh phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi quá hạn theo thỏa thuận tại đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 4518487 ngày 12/4/2023 giữa Công ty TNHH MTV M (Việt Nam) với bà Quỳnh kể từ ngày 27/3/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn là bà Đậu Thị Q phải chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b Khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 117, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH MTV M (Việt Nam) về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn bà Đậu Thị Q

1.1. Buộc bà Đậu Thị Q phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH MTV M (Việt Nam) số tiền nợ gốc và lãi của đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 4518487 ngày 12/4/2023 là 59.545.041 (Bằng chữ: năm mươi chín triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn không trăm bốn mươi mốt đồng) trong đó nợ gốc là 28.719.125 đồng, tiền lãi phát sinh trong hạn: 14.288.211 đồng, số tiền lãi quá hạn: 14.953.609 đồngg, số tiền lãi chậm trả: 1.584.096 đồng

1.2. Kể từ ngày 27/03/2025 bà Đậu Thị Q còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 4518487 ngày 12/4/2023 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc nêu trên. Trường hợp trong hợp đồng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Công ty TNHH MTV M (Việt Nam) thì lãi suất mà bà Quỳnh phải tiếp tục thanh toán cho Công ty TNHH MTV M (Việt Nam) theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty TNHH MTV M (Việt Nam).

2. Về án phí:

2.1. Bà Đậu Thị Q phải chịu 2.977.252 đồng (hai triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Hoàn lại cho Công ty TNHH MTV M (Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí 1.039.000 đồng (một triệu không trăm ba mươi chín nghìn đồng) mà Công ty TNHH MTV M (Việt Nam) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002304 ngày 29/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ (nay là Thành phố Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A, 7B và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh BRVT;
- VKSND thành phố Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thành phố Phú Mỹ;
- Lưu VP, hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy